TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-PT
Ngày: 25 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hiệp
Các Thẩm phán: Ông Tô Văn Thịnh
Ông Phạm Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương – Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 31/2023/TLPT - HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Trần Quốc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Quốc T, sinh năm 1996 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Tổ 3, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Phi P và bà Tạ Thị P; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

+ Tại bản án số 45/2022/HSST ngày 30/6/2022, Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 38 tháng tù, phạt bổ sung 12.000.000 đồng về tội *"đánh bạc"*, án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung chưa chấp hành xong.

+ Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/7/2022 đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc T theo yêu cầu: Ông Trịnh Hoà Bình - Luật sư văn phòng Luật sư Quang Dũng thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 04 bị cáo; 02 bị hại; 02 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 06/9/2021 Nguyễn Văn T1, Trần Quốc T, Vương Thành T2, Đỗ Tiến T3, Phạm Văn T4, sinh năm 1972 trú tại thôn X, xã N, huyện H, tỉnh

Ninh Bình và Nguyễn Duy Q- sinh năm 1983 trú tại xóm 3, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia đánh bạc được thua bằng tiền tại nhà Trần Quốc T. Quá trình đánh bạc T, T3, T2 đánh cặp một bên không lấy tiền của nhau; T1, T4, Q đánh cặp một bên không lấy tiền của nhau. Kết thúc việc đánh bạc thì nhóm của T, T3 và T2 thua nhóm của T1, T4, Q tổng số tiền là 34.200.000 đồng.

Ngày 7/9/2021 Trần Quốc T nghi ngờ Nguyễn Duy Q là thợ bài (người sử dụng hình thức, thủ đoạn gian dối khi đánh bạc để đánh thắng tiền của người khác) do vậy khoảng 18 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại cho Nguyễn Xuân C: "Hôm qua em đánh bạc với một người tên là Q tay có sáu ngón, nghi ngờ người này là thợ bài và em bị thua số tiền 20.000.000 đồng, nhờ anh xác minh người này có phải là thợ bài hay không", C đồng ý, sau đó C tìm hiểu qua bạn bè xã hội thì biết thông tin Q nhà ở xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình chính là thợ bài. C liền gọi điện cho T nói: "Người tên Q tay có sáu ngón mà em nói chính là thợ bài đấy, nhà nó ở xã M, huyện Y". T nói với C: "Nếu đúng là thợ bài thì em sẽ đến nhà T1, người đã gọi Q đến đánh bạc thắng tiền của em để đòi tiền" và T nói với C: "Anh vào thành phố T chứng minh cho T1 biết Q chính là thợ bài và đòi lại tiền giúp em", C đồng ý vào thành phố T giúp T đòi tiền. Sau đó T gặp Đỗ Tiến T3 và Vương Thành T2 nói với T3 và T2 nội dung: "Người mà anh T1 dẫn đến nhà T đánh bài là thợ bạc, tên Q, hay gọi là Q 6 ngón, T đã xác minh về người tên Q 6 ngón kia rồi nhà ở xã M, huyện Y chính là thợ bài" rồi T rủ T3, T2 cùng đi đến nhà anh T1 để đòi lại số tiền bị thua bạc vào ngày 6/9/2021, T3 và T2 đồng ý. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 7/9/2021 Trần Quốc T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu cerato màu trắng, BKS 30F- 642.21 T mượn của chú T là Hoàng Thanh T đi đến nhà Vương Thành T2 đón T2. Khi đến nhà T2, T gặp T2 và bạn T2 là Hoàng Anh T5, sinh năm 1996 trú tại tổ 5 phường T, thành phố T đang ở nhà T chơi, T gọi T2 ra ngoài để đi thì T2 rủ cả T5 cùng đi, T2 nói với T5: "Tao có tý việc, mày đi chơi với tao không" T5 đồng ý đi nhưng không hỏi T2 là đi đâu và làm gì; T2 và T5 lên xe ô tô của T, T2 ngồi ghế phụ phía trước, T5 ngồi ghế phía sau do T điều khiển, trên xe ô tô thì T và T2 nói đi đón T3. T điều khiển xe ô tô đến nhà T3 đón T3 rồi tất cả gồm: T, T3, T2 và T5 đi lên nhà Nguyễn Văn T1 đòi tiền.

Nguyễn Xuân C sau khi nói chuyện T xong thì C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu cerato BKS: 30F - 10638, màu trắng (xe mượn của chị Nguyễn Thị Thu T là chị gái của C để chở khách) đi đến nhà Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình chở Đ vào thành phố T để thắp hương đám giỗ của bố của anh Phạm Minh T6, sinh năm 1983(nơi ĐKHKTT tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, chỗ ở: phố P, phường P, thành phố N) là bạn (anh Đ thuê C từ trước). Trên đường đi đến nhà anh Đ, đến quán cắt tóc Phạm Văn P (là anh em họ với C, C gọi P là chú). C vào nhà P, thấy P đang ở quán cắt tóc C gọi P ra nói: " T và bạn của T tham gia đánh bạc cùng một số người vào ngày 6/9/2021, T bị thua số tiền là 20.000.000 đồng. T nghi ngờ người tên Q tay có 6 ngón là thợ bài đánh thắng tiền của T, T nhờ cháu vào T giúp T đòi lại tiền mà Tuấn bị thua" C rủ P đi vào thành phố T với C giúp T đòi lại tiền, lúc này P không nói gì thì C tiếp tục đi đến nhà Đ đón Đ. Sau khi đón được Đ, C lại đến nhà P, Cn xuống xe đi vào gặp P và nói: "*Chú có đi cùng với cháu không"* (ý là vào thành phố T giúp T đòi tiền) P nghĩ đằng nào cũng không có khách đi vào giúp nó biết đâu được T

mời đi ăn uống hay đi chơi" nên P đồng ý đi. P lên xe ô tô cùng C và Đ, trên xe ô tô thì Đ nói với C điều khiển xe ô tô đi đến bến thuyền Tràng An để đón bạn của Đ là Dương Đức L (thường gọi là L sinh năm 1979 trú tại tổ 19, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội là bạn của Đ về quê ở huyện H, tỉnh Ninh Bình chơi) cùng đi. Đón được L, sau đó 4 người gồm: C, P, Đ và L đi vào thành phố T, đến nhà anh Trai của Phạm Minh T 6 là anh Phạm Minh T7 ở phường B để thắp hương giỗ bố đẻ của T6 và T7.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 7/9/2021 Trần Quốc T, Đỗ Tiến T3, Vương Thành T2 và Hoàng Anh T5 trên đường đi đến nhà anh T1 đòi tiền, T5 ngồi ghế sau sử dụng điện thoại còn T gọi điện thoại cho Nguyễn Xuân C nói: "Anh vào thành phố T chưa" thì C nói: *"Đang vào thành phố T"* C hỏi tiếp *"tình hình thế nào đã đòi được tiền chưa"*, T nói *"Em cùng với một số người bạn của em đang lên nhà T1 nói chuyện và đòi lại tiền, anh vào T thì đến giúp em đòi tiền"* C đáp lại là *"Anh cũng đang có việc vào thành phố T, giải quyết xong công việc thì anh lên luôn"*. T nói lại với T3 và T2 về viêc có bạn của T vào giúp Tuấn đòi lại tiền. Khi đến nhà anh T1 thì T đỗ xe ở vỉa hè gần cửa nhà anh T1 rồi T, T3 và T2 đi bộ vào nhà anh T1, còn Hoàng Anh T5 không vào mà ngồi trên xe ô tô. T, T3 và T2 đi vào nhà gặp anh T1 và chị L (là bạn gái anh T1) đang ở nhà. Tại đây T nói với anh T1 *"Hôm qua anh gọi thợ đến bê bọn em, bọn em biết hết rồi, trả lại tiền cho bọn em đi"* thì anh T1 nói: *"Không phải, có thằng nào là thợ đâu"*, T tiếp tục nói: *"Thằng đấy tên là Q, sáu ngón, nhà ở dưới M"* thì T1 nói: *"Không phải, chúng mày gọi thằng Q đấy lên đây xem nào"* rồi T3 nói *"Bọn em có quen đâu mà gọi, anh dẫn nó đến thì gọi nó lên đây nói chuyện, anh không trả tiền cho bọn em thì cứ ngồi đây không về đâu"*, T nói tiếp: *"Em hỏi biết nó là thợ thì bọn em mới lên để nói chuyện với anh chứ không bọn em cũng trả lên làm gì"*, T1 nói: *"Không phải, làm gì có"* rồi anh T1 đi vào trong nhà, T, T3 và T2 vẫn ngồi tại nhà anh T1, T hỏi T3 và T2 tiền mà những người này bị thua tổng cộng 34.200.000 đồng. Lúc này T thống nhất với T3 và T2, đòi anh T1 70.000.000 đồng, bao gồm tiền thua do đánh bạc và tiền phạt vì anh T1 đã gọi thợ bài đến. Vương Thành T2 lúc này gọi điện cho bạn là Đỗ Văn H1- sinh năm 1999 trú tại thôn K, xã Q, thành phố T là người lái xe taxi cho hãng taxi Sơn Hương (hiện H1 đã chết năm 2023), T2 nói với H1: *"Mày đang ở đâu đấy, lên dốc số 2 phường T với anh có tý việc"* H1 hỏi: *"có việc gì vậy anh"* T2 nói lại *"Mày cứ lên đi anh đang đứng ở mặt đường chờ"* H1 đồng ý. Lúc đó H1 đang ngồi với Vũ Huy H2 - sinh năm 2000 nhà ở phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nên H1 rủ H2 đi cùng, H1 nói: *"Mày đi với anh có tý việc"* thì H2 đồng ý đi cùng với H1, H2 điều khiển chiếc xe taxi nhãn hiệu Kia Morning, màu trắng, BKS:35A-015.81 cùng H1 đi lên đường 12 B, đi thẳng lên dốc số 2 phường T, qua Công an phường T 1 km, thấy T2 đứng bên đường phía tay phải hướng đi, H1 dừng lại, đỗ xe ô tô trên vỉa hè trước cửa nhà anh T1, T2 đón H1 và H2 đi vào nhà anh T1 rồi H1 và H2 ngồi ở nghế kê trước lán nhà anh T1, mục đích T2 gọi H1 lên cho có đông người gây áp lực buộc anh T1 phải trả tiền cho T2, Tuấn và T3, nhưng khi H1 và H2 đến thì anh T1 vẫn ở trong nhà không ra nói chuyện để trả tiền cho T, T3 và T2. T1 lúc này liên tục gọi điện cho C nói với C nội dung: *"Em và bạn của em đã lên nhà người gọi thợ bài để đòi tiền nhưng người này không trả"* và hỏi C *"Anh đã xong*

việc chưa lên giúp em đòi tiền", C trả lời T "Anh chưa xong việc, khi nào giải quyết xong việc anh sẽ lên luôn". C cũng hỏi T: *"Đang ở chỗ nào"*, Tuấn nó: *"Đang ở dốc số 2"* và T gửi định vị qua ứng dụng zalo cho C.

Sau khi đợi Đ vào nhà anh Trai của T6 là Phạm Minh T7 ở phường B, thành phố T thắp hương xong, Đ và T6 đi ra xe ô tô của C. T6 nói: *"Anh đã uống rượu trước đó rồi nhờ chú cho anh đi cùng xe ô tô về thành phố N nhà anh cũng ở ngoài đó"*, C đồng ý cho T6 đi nhờ xe ô tô về nhà ở thành phố N. Lúc này C điều khiển xe ô tô chở P, Đ, L và T6 về đến đường quốc lộ 12 B thì C nói với mọi người trên xe: *"Thằng em của em nó đang có việc em vào giúp nó giải quyết xong rồi anh em mình về luôn"*, lúc này Đ nói *"ừ"*, những người còn lại không ai hỏi và nói gì. C điều khiển xe ô tô đi đến vị trí mà T đã gửi qua zalo là trước cửa nhà anh T1, lúc đó khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, C đỗ xe ô tô trên vỉa hè trước cửa nhà anh T1, thấy C đến T ra đón C, P cùng Đ L và T6 vào nhà anh T, rồi bảo mọi người ngồi tại bàn ghế kê trước lán nhà của T1, được một lúc anh T1 và chị thấy nhiều người đến nhà mình, chị L đi từ trong nhà ra ngoài gọi T, T3, T2 vào trước cửa chính của nhà để nói chuyện. T, T3, T2 yêu cầu anh T1 phải trả cho T, T3, T2 số tiền 70.000.000 đồng, chị L biết số tiền T, T3, T2 đưa ra vượt quá số tiền mà thực tế anh T1 đã thắng đánh bạc ngày 6/9/2021 nên chị L nói với T, T3, T2: *"Số tiền anh T1 thắng không nhiều như vậy"* thì T nói lại với chị L: *"Phải như thế đấy"*. Lúc này H1 và H2 cũng đứng gần đó nghe T, T3, T2 và chị L đôi co với nhau nhưng H1 và H2 không có bất cứ lời nói hay hành động gì. Sau đó chị L đi vào trong nhà nói chuyện với anh T1 về việc T, T3, T2 yêu cầu anh T1 phải đưa cho họ số tiền là 70.000.000 đồng, anh T1 nói với chị L: *"Anh không thắng nó số tiền nhiều như vậy"*, chị L lo xảy ra xô sát, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe nên đã khuyên anh T1: *"Trong tài khoản có còn tiền hay không"*, anh T1 trả lời L: *"Còn gần 20 triệu"*, L nói với anh T: *"Thôi cứ trả trước cho nhóm T, T3 và T2 rồi nợ lại vay mượn trả sau"* anh T1 đồng ý và L cũng nói để L ra nói chuyện xin nhóm của T, T3, T2 giảm bớt và sẽ trả cho nhóm của T, T3, T2 sau. Chị L lấy điện thoại của anh T1 chuyển khoản số tiền 19.000.000 đồng (từ tài khoản của anh T1 mở tại ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam, số tài khoản 4831000003603) đến tại khoản của chị L, có số 104002160757 mở tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Trước khi chị L chuyển tiền từ tài khoản của anh T1 sang tài khoản của chị L thì trong tài khoản của chị L còn số tiền 1.000.000 đồng. Chị L đi ra nói chuyện với T, T3 và T2 là đồng ý trả số tiền 70.000.000 đồng theo như yêu cầu cho T, T3, T2 và chị L xin giảm bớt 10.000.000 đồng để đóng tiền học cho con, Trung nói: *"Thôi bớt cho chị ấy"*, T3 và T cũng đồng ý bớt cho chị L 10.000.000 đồng. Chị L xin số tài khoản ngân hàng để chuyển tiền, T đã đọc số tài khoản của T 0390156788888 mở tại ngân hàng thương mại cổ phần quân đội cho chị L, chị L đã chuyển trả trước số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản của T, còn lại số tiền 40.000.000 đồng chị L xin khất 2 tuần sau sẽ trả.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Đỗ Văn H1 điều khiển xe ô tô BKS: 35A-015.81 chở T2, T3, T4, H2 về nhà; T điều khiển xe ô tô BKS: 30F-64221, C điều khiển xe ô tô BKS: 30F-10638 chở P, Đ, L, T5 về phía trung tâm thành phố T. Khi đến nhà văn hóa thành phố T, T và C dừng lại, hai người xuống xe nói

chuyện với nhau, T nói với C: *"Đã đòi được 20.000.000 đồng còn lại 40.000.000 đồng hẹn sau 2 tuần trả nốt"* và nói *"Đằng nào các anh cùng vào đây rồi thì hôm sau anh em mình ngồi với nhau làm bữa"*. Nghe T nói C mới biết T, T3, T2 đòi thêm anh T1 40.000.000 đồng, C nói *"để tính sau"*, nói xong, C điều khiển xe ô tô chở P, Đ, L và T5 đi về, trên đường về Đ và L xuống xe về nhà còn C và P trên xe thì C nói cho P biết T đã đòi được số tiền 20.000.000 đồng và thêm 40.000.000 đồng cho nợ. Trần Quốc T sau khi nói chuyện với C xong ở khu vực nhà văn hóa, T cũng điều khiển xe ô tô về nhà.

Sau khi chiếm đoạt được số tiền 20.000.000 đồng của anh T1 và chị L, T trực tiếp quản lý đến ngày hôm sau T đưa cho T3 10.000.000 đồng, cả hai đã tiêu sài hết.

Vương Thành T2 sau khi cùng đồng phạm chiếm đoạt được số tiền 20.000.000 đồng của anh T1 và chị L, T2 lo sợ đã bàn với T và T3 không đòi 40.000.000 đồng của anh T1 nữa và đem 20.000.000 đồng đến cơ quan điều tra Công an thành phố T giao nộp để trả lại cho người bị hại. Ngày 24/02/2022, Đỗ Tiến T3 đến cơ quan điều tra tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000 đồng và ngày 25/02/2022 Trần Quốc T đến Cơ quan điều tra tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000 đồng.

Sự việc xảy ra đã được camera an ninh của gia đình anh T1 ghi nhận lại diễn biến sự việc. Cơ quan điều tra đã trích xuất 03 tệp tin video từ camera an ninh ở khu vực mái hiên trước cửa nhà: 01 tệp tin video từ camera an ninh ở khu vực phía trước cửa nhà hướng ra đường và 02 tệp tin video từ camera an ninh ở khu vực phía trong nhà sao lưu vào 01 USB loại 8G, sau đó tiến hành niêm phong theo đúng quy định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 06 tệp tin video lưu trữ trong USB gửi giám định. Trích xuất được 19 ảnh mô tả diễn biến nội dung sự việc trong 06 tệp tin video lưu trữ trong USB gửi giám định. Ảnh trích xuất được in và mô tả nội dung sự việc trong bản ảnh kèm theo kết luận giám định.

Quá trình điều tra Nguyễn Xuân C đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung Galaxy A8 Star, C sử dụng liên lạc với T vào ngày 07/9/2021 để phục vụ điều tra.

Ngày 01/5/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã có công văn số 22, yêu cầu Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam cung cấp thông tin khách hàng và toàn bộ dữ liệu cuộc gọi thông thường, tin nhắn đi và đến của số thuê bao 0943254.666 vào ngày 07/9/2021. Tại công văn số 2295, ngày 5/5/2022 Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam cung cấp: Thông tin thuê bao số điện thoại di động 0943.254.666 là Nguyễn Xuân C sinh ngày 19/11/1994, địa chỉ thường trú thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến; tin nhắn đến của số điện thoại 0943.254.666 trong ngày 7/9/2021 gồm 1 trang, theo phụ lục gửi kèm, gồm có 10 cuộc điện thoại, trong đó có 08 cuộc điện thoại từ số điện thoại 0386.357.868 (là của Trần Quốc T) gọi đến số 0943.254.666 (là số của C) và 02 cuộc điện thoại từ số 0943.254.666 (là của C) gọi đến số 0386.357.868 9 (là số của T).

Đối với chiếc điện thoại của Vương Thành T2 sử dụng liên lạc với H1 trong ngày 7/9/2021, T2 khai báo sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T2 tiếp tục sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày, đã làm rơi và bị mất.

Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Quốc T, Đỗ Tiến T3, Vương Thành T2, Nguyễn Xuân C và Phạm Văn P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 17/5/2023 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc T, Đỗ Tiến T3, Vương Thành T2, Nguyễn Xuân C và Phạm Văn P phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 và Điều 54, Điều 56 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc T 24 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 38 tháng tù về tội đánh bạc của bản án số 45/2022/HSST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả hai bản án là 62 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/7/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt 02 bị cáo bằng hình phạt tù và 2 bị cáo cho hưởng án treo; quyết định xử lý vật chứng, về án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01 tháng 06 năm 2023 bị cáo Trần Quốc T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Quốc T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 54; Điều 56 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 17/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 24 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 38 tháng tù về tội đánh bạc của bản án số 45/2022/HSST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả hai bản án là 62 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/7/2022.

Bị cáo Trần Quốc T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc T phát biểu: Bị cáo là người có nhân thân tốt trong thời gian bị cáo phạm tội đang có dịch covid không có công ăn việc làm nên đã xảy ra việc đánh bài cùng các đối tượng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã trả lại số tiền cho anh T1 số tiền 20.000.000 đồng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử gia định bị cáo đã cung cấp thêm một số tài liệu mới là gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị

cáo được tặng giấy khen lao động tiên tiến trong quá trình làm việc cho Công ty Asenda, bị cáo có ông ngoại tham gia cách mạng được tặng thưởng Giấy khen, bị cáo có ủng hộ quỹ an sinh tại địa phương số tiền 500.000 đồng đây là những tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội cải tạo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Trần Quốc T làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Quốc T thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với tang vật thu giữ; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Do nghị ngờ anh Nguyễn Văn T1 đưa người, dùng thủ đoạn gian dối đánh bạc thắng Trần Quốc T, Đỗ Tiến T3 và Vương Thành T2. Chiều ngày 07/9/2021 Trần Quốc T nhờ Nguyễn Xuân C đến nhà anh T1 ở tổ 7, phường T, thành phố T giúp T đòi số tiền thua bạc 20.000.000 đồng, C đồng ý và rủ thêm Phạm Văn P cùng đi, P đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T, T3, T2 và Hoàng Anh T5 đến nhà anh T1, mục đích của T, T3, T2 là gây sức ép buộc anh T1 phải đưa tiền thua bạc nhưng anh T1 không trả. Thấy anh T1 không trả, T gọi điện cho Nguyễn Xuân C, giục C đến giúp T đòi tiền, T2 gọi điện cho Đỗ Văn H1 đến nhà anh T1. Nhận được điện thoại của T và T2 khoảng 20 giờ cùng ngày Đỗ Văn H1 điều khiển xe ô tô chở Phạm Văn P, Nguyễn Văn Đ, Dương Đức L và Phạm Minh T6 đến nhà anh T1. Thấy nhiều người đến nhà mình, anh Nguyễn Văn T1 và chị Lã Thị Phương L (bạn gái anh T1) sợ hãi phải trả tiền thắng bạc và tiền phạt cho T, T3, T2 với tổng số tiền 60.000.000 đồng (chị L trực tiếp chuyển tiền vào tài khoản cho T 20.000.000 đồng, còn nợ lại 40.000.000 đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Quốc T đã phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" . Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Quốc T, Đỗ Tiến T3, Vương Thành T2 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Quốc T xin được giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quốc T là nguy hiểm cho xã hội, Trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Đối với Trần Quốc T là người khởi xướng việc đi cưỡng đoạt tài sản của người khác là người có vai trò tích cực trong vụ án. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" là phù hợp với quy

định của pháp luật.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Trần Quốc T có xuất trình tài liệu xác nhận là lao động chính trong gia đình có thành tích được công ty Asenda khen thưởng; ông ngoại là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới xuất hiện tại cấp phúc thẩm được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ.

Mặc dù bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nêu trên, nhưng xét thấy bị cáo cũng giữ vai trò tích cực trong vụ án, là người lôi kéo các bị cáo đồng phạm; tính chất nghiêm trọng của vụ án gây mất trật tự về trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và quan điểm bào chữa của Luật sư; cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 17/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đã quyết định đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Quốc T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 54; Điều 56; Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 17/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 24 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 38 tháng tù về tội đánh bạc của bản án số 45/2022/HSST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả hai bản án là 62 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/7/2022.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí: Bị cáo Trần Quốc T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 25/7/2023.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao (01bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (02bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản);
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01bản);
- TAND - TP T (4 bản);
- VKSND - TP T (01bản);
- Chi cục THA - TP T (01bản);
- Công an - TP T (01bản);
- Bị cáo (01bản);
- Trại tạm giam Công an tỉnh NB (01 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03bản);
- Thông báo chính quyền địa phương b/c.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Nguyễn Đức Hiệp